TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 15-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Đức Hữu
Ông Nguyễn Tuấn Chiến
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS, ngày 29 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn L, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 03, xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng;Trình độ văn hóa: 0/12 (Không biết chữ); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông Vũ Văn C, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952; Vợ, con: Chưa có; Tiền, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thu H, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- Bị hại:
1. Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1956
2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961
Nơi cư trú: Thôn 03, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
Bà H và ông B, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn L đi làm thuê tại địa bàn xã T, huyện Đ được ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1956 ở thôn 3, xã T, huyện Đ cho ở nhờ. Ông B cho L mượn chiếc xe môtô kiểu Dream biển số 19L3-11xx làm phương tiện đi lại. Ngày

21/12/2018, ông B và L xảy ra mâu thuẫn nên ông B không cho L ở nhờ nữa. Khoảng 20 giờ ngày 22/12/2018, do không có phương tiện đi lại nên L nảy sinh ý định đến nhà ông B trộm cắp xe. L điều khiển xe môtô biển số 19L3-11xx từ nhà mình đến thôn 3, xã T rồi giấu chiếc xe mô tô tại ven đường, địa điểm cách nhà ông B khoảng 01 km sau đó đi bộ đến nhà ông B. Quan sát thấy trong sân dựng 2 chiếc xe môtô nhưng trong nhà điện vẫn sáng nên L đợi cho đến khi gia đình ông B tắt điện đi ngủ mới thực hiện hành vi trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ L tháo then cài rồi mở cánh cổng, đi vào sân. Thấy chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave S biển số 19S1-67xx chìa khóa vẫn cắm ở xe, L dắt chiếc xe lùi ra cổng sau đó khởi động xe điều khiển xe đến khu vực Cầu 12 thuộc thôn 12, xã T, giấu xe ở ven QL 70B rồi quay lại thôn 3, xã T lấy xe môtô biển số 19L3-11xx để điều khiển về nhà ngủ. Sáng ngày 23/12/2018, L điều khiển xe môtô biển số 19L3-11xx đến thôn 12, xã T gửi xe tại nhà ông Đỗ Minh C rồi đi bộ đến vị trí giấu chiếc xe mô tô biển số 19S1-67xx đã trộm cắp được, sau đó điều khiển chiếc xe trộm cắp được về nhà cất giấu. Trên đường đi, kiểm tra trong cốp xe thấy có 200.000đ, L đã lấy tiền, cất vào túi để chi tiêu cá nhân. Sau đó L đi bộ đến nhà ông C lấy chiếc xe 19L3-11xx rồi điều khiển về nhà mình. Ông B sau khi phát hiện mất chiếc xe mô đã trình báo sự việc đến Công an xã Tây Cốc.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng thu giữ tại nhà ở của L chiếc xe môtô biển số 19S1-67xx.

Ngày 25/12/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng kết luận: Trị giá chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave S biển số 19S1-67xx là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại B cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không phải giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho ông Nguyễn Đình B 01 chiếc xe máy biển số 19S1- 6731 và 200.000đ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn L không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn, hối hận với hành vi phạm tội của B thân.

Người bào chữa cho bị cáo tuy không có mặt tại phiên tòa nhưng đã có B luận cứ gửi cho Hội đồng xét xử. B luận cứ xác định, việc truy tố xét xử bị cáo Vũ Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên do bị cáo là người không biết chữ, gia đình thuộc hộ nghèo, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt phù hợp vừa để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, vừa để bị cáo sửa chữa sai phạm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 22/12/2018, tại nhà ở của ông Nguyễn Đình B ở thôn 3 xã T, huyện Đ, Vũ Văn L đã có hành vi trộm cắp của gia đình ông B chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển số 19S1-67xx trị giá 4.200.000đ.

Hành vi trộm cắp chiếc xe máy trị giá 4.200.000đ và 200.000đ để trong cốp xe của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo còn trộm cắp tài sản của chính người đã cưu mang, giúp đỡ mình. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo không bào chữa cho hành vi phạm tội mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt phù hợp, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy bị cáo trộm cắp của vợ chồng ông B, đến nay vợ chồng ông B đã lấy lại không yêu cầu bồi thường gì nên không phải giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Các tài sản Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho ông B, cần xác nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của B án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho ông Nguyễn Đình B 01 chiếc xe máy biển số 19S1- 67xx và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày B án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Vũ Thường